TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

bà Phạm Thị Ngọc Thi

ông Hồ Viết Ân

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Phạm K, sinh năm: 1989, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: tổ 6, ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân giày da; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm H, sinh năm:1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1956; gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo thứ 4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; ngày 07/9/2018 bị Công an huyện CM quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Võ Văn D, sinh năm: 1980; đ/c: tổ 10, ấp TT, xã TĐ, huyện CM, Đồng Nai; *(có mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. anh Phạm T, sinh năm: 1990; đ/c: tổ 3, ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

2. anh Trương Thanh H, sinh năm: 1987; đ/c: tổ 3, ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

3. anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992; đ/c: số 1A, tổ 1, ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

4. bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; đ/c: số 270, tổ 6, ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

5. chị Lê Thị Bích D, sinh năm: 1992; đ/c: số 270, tổ 6, ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

6. anh Phạm Hồ Văn C, sinh ngày: 14/8/2002; đ/c: ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

7. ông Lưu Văn H, sinh năm: 1970; đ/c: tổ 7, ấp T, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(có mặt)*

8. Trần Thị Xuân M, sinh năm: 1991; đ/c: ấp B, xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2018, bị cáo Phạm K cùng với Phạm T, Trương Thanh H và Phạm Hồ Văn C uống rượu với nhau tại nhà của bị cáo K. Trong lúc ngồi uống rượu bị cáo K có kể lại sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo với anh Nguyễn Văn T dẫn đến đánh nhau vào ngày 19/7/2018. Lúc này anh T và anh H nói sẽ đi tìm anh T để hòa giải mâu thuẫn giữa bị cáo K với T; và cả 02 đi đến nhà bà Nguyễn Thị L (là mẹ vợ của anh T) gặp anh T nói T xuống xin lỗi K để hòa giải mâu thuẫn, nhưng anh T không đồng ý và nói K phải lên xin lỗi trước, nên anh T bỏ về còn anh H ở lại. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà L gọi điện thoại cho ông Lưu Văn H là Trưởng Công an xã TĐ trình báo việc anh T bị K và một số đối tượng tìm đánh, nên ông H phân công anh Võ Văn D là Công an viên phụ trách địa bàn đến giải quyết sự việc. Khi đến nhà bà L, anh D ngồi tại bộ bàn ghế nhựa ở giữa sân nhà cùng với bà L, anh T và chị Lê Thị Bích D (là vợ anh T) để làm việc thì lúc này bị cáo K cầm theo 01con dao rựa đi cùng anh C và anh T đến nhà bà L. Khi vừa vào đến sân nhà bà L, bị cáo K nhìn thấy anh D đang ngồi làm việc, nên tiến đến đưa dao chỉ vào anh D và nói: "mày làm gì ở đây, mày Công an là con cặc gì", rồi xông đến dùng dao kề vào cổ anh D, đồng thời dùng tay tát 02 cái vào mặt anh D; lúc này anh T cũng lấy 01 ly thủy tinh để trên bàn nhựa ném mạnh xuống bàn nhựa làm ly vỡ; bị cáo K tiếp tục cầm dao đưa lên đưa xuống dọa chém anh D thì được C và T can ngăn kéo ra về.

Vật chứng thu giữ trong vụ án**:** 01 (Một) chiếc dao rựa dài 63cm, trong đó có cán làm bằng tre hình tròn dài 33cm, đường kính 03cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dẹp bản rộng 05cm, mũi dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Võ Văn D đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-CM ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm K về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phạm K phạm tội "Chống người thi hành công vụ"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo K từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận việc bị cáo và anh D thỏa thuận: bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho anh D số tiền 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao rựa mà bị cáo K đã dùng để phạm tội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Võ Văn D) trình bày: chiều ngày 30/7/2018 anh được anh H (Trưởng Công an xã TĐ) phân công xuống địa bàn để giải quyết tin báo về nhóm thanh niên đang tìm đánh anh T. Anh đã xuống nhà bà L để nắm thông tin thì bị bị cáo K dùng tay trái cầm dao rựa kề vào cổ và dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt; cùng lúc đó Phạm T cầm ly nước ném vào người anh nhưng anh dùng tay gạt ly nước nên chỉ xây xát nhẹ nơi ngón tay. Sau đó do mọi người can ngăn và bị cáo K biết Công an xã đang tăng cường đến nên đã bỏ đi về. Quá trình điều tra anh không hiểu rõ quyền của minh nên không yêu cầu gì nhưng nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh khoản tiền chi phí thuốc men điều trị và tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng Trần Thị Xuân M tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: chị M đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm K đã khai nhận: vào trưa ngày 30/7/2018 trong lúc ngồi uống rượu với các anh Phạm T, Trương Thanh H và Phạm Hồ Văn C thì bị cáo có kể lại chuyện giữa bị cáo và anh T đã xảy ra mâu thuẫn đánh nhau; nghe vậy anh T và anh H nói sẽ đi gặp T để giúp bị cáo và T hòa giải nhưng sau khi đi về anh T cho biết T không chịu mà muốn bị cáo phải đến xin lỗi; do tức giận nên bị cáo lấy dao rựa của nhà mình đi đến nhà bà L tìm T; khi đến nơi bị cáo thấy có anh D là Công an viên đang ngồi uống nước tại bàn nhựa trước hiên nhà bà L; do nghĩ rằng anh D đến để bênh vực cho T nên bị cáo bức xúc đã chửi anh D bằng những lời lẽ thô tục và xông vào dùng dao rựa kề vào cổ anh D, tiếp đến dùng tay trái tát 02 cái vào mặt anh D thì được mọi người can ngăn nên bị

cáo bỏ đi về. Theo bị cáo thì do đã có uống rượu không làm chủ được bản thân, mặc dù đã được anh D giải thích và yêu cầu bình tĩnh để anh D làm nhiệm vụ, nhưng vì quá bực tức về việc T đã sai, không xin lỗi mình mà lại mời Công an xã đến giúp; và cho rằng anh D đến để bao che, bênh vực T nên bị cáo chửi bới, đe dọa và sau đó là đánh anh D. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các lời khai của hầu hết những người làm chứng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Phạm K đã phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của BLHS đúng như nội dung và điều luật mà Cáo trạng số 62/CT-VKS-CM ngày 05/11/2018 của VKSND huyện CM đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hành vi phạm tội của bị cáo K nhận thấy: Khi đến nhà bà L thấy anh D ngồi uống nước tại bàn nhựa dưới mái hiên nhà, biết rõ anh D là Công an viên xã TĐ đang làm nhiệm vụ nhưng bị cáo K vẫn cố tình không chấp hành lời yêu cầu của anh D, dùng dao rựa uy hiếp, dùng tay đánh anh D 02 tát vào mặt nhằm cản trở anh D thực hiện nhiệm vụ được chỉ huy phân công. Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước và những người được giao nhiệm vụ, công vụ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tại phiên tòa anh D cho rằng ngoài bị cáo K có hành vi dùng dao rựa kề vào cổ và tát vào mặt anh thì còn có Phạm T đã có hành vi ném ly thủy tinh tấn công anh; hành vi này đã được cơ quan điều tra xác minh làm rõ và lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa cũng phù hợp với kết quả điều tra, cho thấy: anh T có cầm ly thủy tinh ném 01 cái xuống mặt bàn nhựa, làm cho mặt bàn và ly thủy tinh bị vỡ chứ anh T không có hành vi tấn công anh D; do đó anh T không đồng phạm với bị cáo K về tội danh "Chống người thi hành công vụ".

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo K là dân lao động, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã nhất thời phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn, hối cãi. Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét bị cáo K có cha ruột và ông nội là người có công với cách mạng, đã đóng góp nhiều công lao cho đất nước và được tặng thưởng nhiều huân, huy chương cao quý, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[7] Từ những phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo

hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên HĐXX áp dụng Điều 65 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra anh D không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường và từ chối giám định; tuy nhiên tại phiên tòa anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; xét thấy: mặc dù anh D không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng do tại phiên tòa bị cáo K đồng ý bồi thường cho anh D số tiền 10.000.000 đồng và đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung này trong bản án nên HĐXX ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc dao rựa dài 63cm, trong đó có cán làm bằng tre hình tròn dài 33cm, đường kính 03cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dẹp bản rộng 05cm, mũi dao bằng là công cụ gây án, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm K phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Phạm K 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của BLHS; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm K phải bồi thường cho anh Võ Văn D số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Điều 106 của BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao rựa dài 63cm, trong đó có cán làm bằng tre hình tròn dài 33cm, đường kính 03cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dẹp bản rộng 05cm, mũi dao bằng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản giao nhân vật chứng, tài sản ngày 06/11/2018)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Phạm K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hà Thế Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã TĐ;
- Lưu HS, AV (4).